

Ngành Ngân hàng - Tài chính Việt Nam năm 2012: Góc nhìn từ những sự kiện

TS. NGUYỄN THU HIỀN

Học viện Ngân hàng

Năm 2012 khép lại với nhiều diễn biến kinh tế bất lợi, dự báo khó khăn còn kéo dài do kinh tế thế giới chưa thể phục hồi và vì vậy, nền kinh tế khó có thể tăng trưởng thuận lợi trong năm 2013. Những khó khăn này trực tiếp tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh ngân hàng và điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Chưa bao giờ những khó khăn cũng như động thái điều hành của ngành Ngân hàng được dư luận quan tâm, mổ xẻ nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng và nghị trường như năm 2012, với nhiều vấn đề nổi cộm như nợ xấu tăng cao, thị trường vàng bất ổn, tín dụng tăng trưởng thấp, vấn đề lợi ích nhóm thao túng ngân hàng, ... Tuy nhiên, một thành công không thể phủ nhận, đó là việc điều hành CSTT linh hoạt, thận trọng của NHNN đã đóng góp quan trọng vào ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần đưa chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của năm 2012 chỉ tăng 6,81% so với tháng 12/2011, tỷ giá ổn định và dự trữ ngoại hối tăng mạnh...

Bài viết điểm lại những sự kiện nổi bật ngành Ngân hàng- Tài chính trong năm 2012 nhằm đưa đến bạn đọc những góc nhìn đa chiều về hoạt động của Ngành Ngân hàng- tài chính.

1. NHNN điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt, kiên định mục tiêu lạm phát, bình ổn

kinh tế vĩ mô

Ngay từ đầu năm, Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 3/01/2012 về những giải

pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2012 đã đặt giải pháp quan trọng hàng đầu là tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đặt trọng trách lên vai NHNN. Triển khai Nghị quyết, NHNN đã điều hành CSTT kiên định mục tiêu chống lạm phát trong năm 2012 nhưng vẫn đảm bảo mức độ linh hoạt và chủ động để ứng phó kịp thời với những diễn biến bất thường có thể xảy ra. Nhờ đó, *lạm phát được kiềm chế thành công* khi cả năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng ở mức 6,81% so với 31/12/2011, thanh khoản của hệ thống được đảm bảo. Năm 2012, cùng với đã giảm lạm phát, NHNN đã liên tục giảm các mức lãi suất điều hành nhằm đưa mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cho nền kinh tế tại các NHTM xuống. Theo đó, mặt bằng lãi suất huy động VND giảm 3-6%/năm, lãi suất cho vay

giảm 5- 9%; Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm 10-11%/năm. Đây được coi là kết quả đáng ghi nhận từ việc điều hành CSTT thận trọng, linh hoạt của NHNN trong năm 2012.

Mặc dù lạm phát tăng thấp, nhưng theo nhiều phân tích đánh giá cho rằng, CPI năm nay tăng thấp một phần lớn là do sức mua cạn kiệt, sản xuất đình trệ. Sức cầu yếu, dẫn đến chỉ số CPI giảm và luôn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát bùng phát trở lại khi giá một số hàng hóa và dịch vụ thiết yếu như điện, xăng dầu, nước, dịch vụ y tế... chỉ tạm thời được kìm giữ.

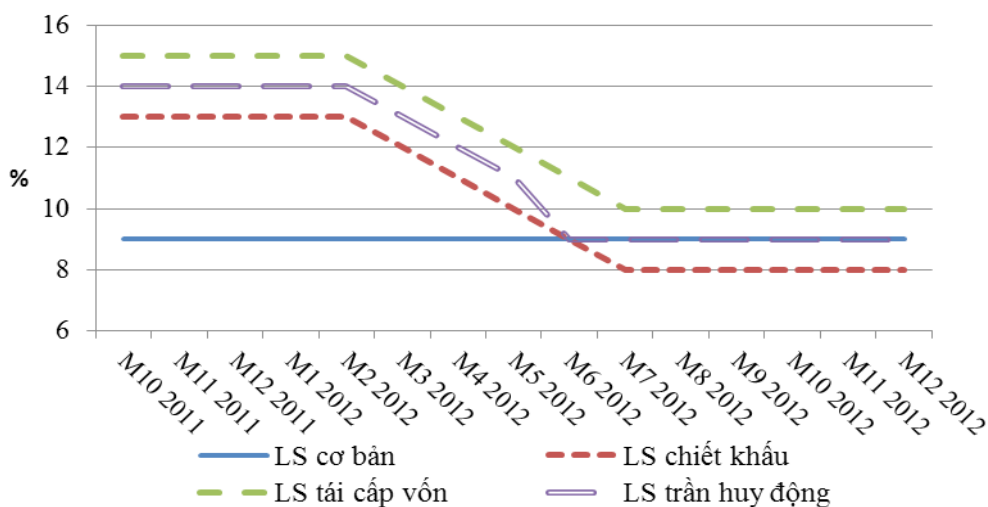
2. Nợ xấu của hệ thống ngân hàng trở thành “điểm nóng” của nền kinh tế

Ngày 7/6/2012, lần đầu tiên trong lịch sử, nợ xấu của các TCTD được Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình công bố trước Quốc hội với mức nợ xấu gần 10%, trong khi theo tổng hợp báo cáo của các TCTD là khoảng 3,4%. Nợ

xấu của hệ thống Ngân hàng Việt Nam thực ra đã được một số tổ chức quốc tế cảnh báo từ lâu, thậm chí với những con số cao hơn công bố của Thống đốc NHNN. Trong khi tình hình tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm chỉ chưa đầy 1%, nợ xấu được cho là “cục máu đông”- nguyên nhân gây “tắc nghẽn” dòng vốn tín dụng ngân hàng. Vấn đề nợ xấu trở thành mối quan tâm của toàn xã hội và việc xử lý cần sự chung tay của cả hệ thống chính trị, trong đó, sự chủ động, tích cực của chính các TCTD trong xử lý nợ xấu đóng vai trò quan trọng. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, các NHTM đã quyết liệt tăng cường thu hồi, xử lý nợ xấu bằng nhiều cách. Theo số liệu từ NHNN, năm 2012 các nhà băng đã tự xử lý được 39.000 tỷ đồng nợ xấu, hơn 252.000 tỷ đồng nợ được cơ cấu lại, trích lập dự phòng rủi ro của các ngân hàng đạt 90.000 tỷ đồng, tương đương gần 4% nợ xấu.

Có nhiều ý kiến trái chiều xung quanh tiến độ xử lý nợ xấu của các TCTD. Theo đánh giá của Thống đốc NHNN, với thực trạng tiềm lực của các TCTD và kinh tế Việt Nam, xử lý được như giai đoạn vừa qua không phải chậm mà là quá quyết liệt. Báo cáo Tình hình kinh tế năm 2012 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia đánh giá:

Hình 1. Diễn biến điều hành lãi suất của NHNN năm 2012



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

“Nợ xấu ngân hàng chậm giải quyết”. Theo quan điểm của Ủy ban này, nợ xấu được đánh giá ở mức cao và khá nghiêm trọng. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, việc xử lý nợ xấu chưa được giải quyết đã gây trở ngại lớn cho các doanh nghiệp.

Trước sự phức tạp của nợ xấu và sự tích tụ nợ xấu trong một thời gian quá dài, cùng với sự “thay tên, đổi chủ” của “con nợ”, cần thiết phải có một tổ chức đủ mạnh cả về tiềm lực và quyền năng để xử lý khối nợ xấu khổng lồ này. Vì vậy, Chính phủ đã giao NHNN chủ trì xây dựng Đề án thành lập Công ty Quản lý tài sản và mua bán nợ quốc gia (VAMC) với quy mô vốn khoảng 100 nghìn tỷ đồng, và đã được NHNN trình lên Chính phủ vào cuối tháng 12/2012. Theo Thống đốc NHNN, nguồn vốn hoạt động kinh doanh của VAMC là vốn từ phát hành trái phiếu xử lý nợ và các công cụ nợ đặc biệt khác. VAMC sẽ do Thủ tướng thành lập với tư cách là công cụ đặc biệt của Nhà nước nhằm góp phần xử lý nợ xấu, lành mạnh hóa tài chính và giảm thiểu rủi ro cho các TCTD, doanh nghiệp, tối đa hóa giá trị thu hồi nợ, theo nguyên tắc lấy thu bù chi và không vì mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận. Dự kiến, trong năm 2013, NHNN sẽ đưa ra khoảng 100.000-150.000 tỷ đồng để xử lý nợ xấu, chủ yếu tập trung xử lý nợ xấu liên quan đến bất động sản ngay trong quý 2 và quý 3 năm 2013. Đồng

thời NHNN sẵn sàng cung ứng khoảng 20.000- 40.000 tỷ đồng hỗ trợ người mua nhà với lãi suất hợp lý khoảng 8% trong thời hạn 5-10 năm và hỗ trợ cho các dự án phục vụ mục đích này. Hy vọng, với sự ra đời của VAMC và sự nỗ lực của ngành Ngân hàng, nợ xấu của ngành Ngân hàng Việt Nam sẽ có những chuyển biến tích cực, góp phần tạo đà cho sự phát triển của nền kinh tế.

3. Tín dụng tăng trưởng thấp nhất 20 năm

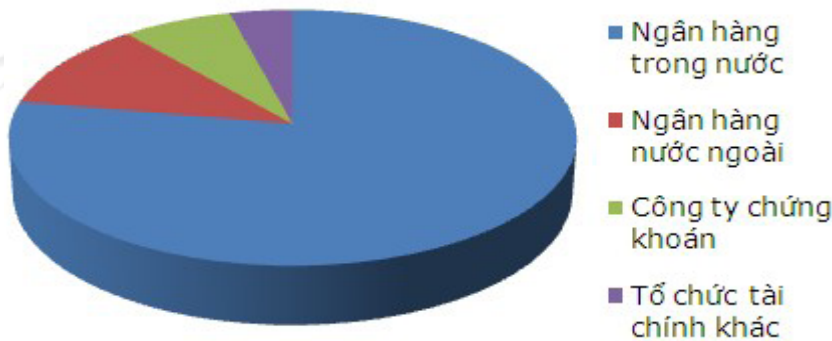
Theo NHNN, cả năm tín dụng toàn hệ thống tăng 8,91%, không đạt được mục tiêu đề ra tăng 10- 15%. Tín dụng tăng trưởng mạnh vào những ngày cuối cùng của năm: Nếu như ngày 20/12/2012, tăng trưởng tín dụng mới chỉ đạt 6,45% so với cuối năm 2011 và ước cả năm chỉ đạt khoảng 7%, thì thực tế đến cuối năm 2012, tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 8,91%. Trong đó, tín dụng VND tăng 11,51%, tín dụng ngoại tệ giảm 1,56% so với cuối năm 2011. Cơ cấu tăng trưởng tín dụng ở một số lĩnh vực, nhóm đối tượng ưu tiên cũng khá thấp: Tín dụng nông nghiệp, nông thôn tăng khoảng 8%; tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng khoảng 6,15%; riêng tín dụng xuất khẩu tăng khá với khoảng 14%. Dự nợ cho vay các lĩnh vực không khuyến khích đến cuối 2012 chiếm tỷ trọng khoảng 4,4% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế. Theo NHNN, nếu tính cả hai kênh tín dụng và đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, hệ thống

các TCTD đã cung ứng vào nền kinh tế tương đương mức tăng trưởng tín dụng khoảng 13,91% trong năm 2012.

Tín dụng tăng trưởng thấp nhất trong 20 năm, nhưng đầu tư vào trái phiếu Chính phủ của hệ thống các TCTD lại cao kỷ lục. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cho biết, tính đến ngày 21/11 đã có 132.274 tỷ đồng trái phiếu được trúng thầu. Trong đó, 89% các thành viên tham gia là ngân hàng. Dữ liệu từ HNX cũng cho biết, 3 tháng cuối năm 2011 có tổng cộng 25 phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ nhưng chỉ huy động được 5.400 tỷ đồng. Trong khi đó, từ đầu tháng 10/2012 đến nay mới đi được nửa chặng đường quý IV nhưng đã có 11.600 tỷ đồng trái phiếu được phát hành, chỉ qua 11 phiên. Tính đến 20/11/2012, nhóm ngân hàng trong và ngoài nước đã mua tổng cộng 117.755 tỷ đồng trái phiếu, lượng trái phiếu trúng thầu đạt tổng cộng 117.755 tỷ đồng- gấp rưỡi lượng đạt được của cả năm 2011- trong đó ngân hàng trong nước chiếm thị phần 78%, ngân hàng nước ngoài chiếm 11%. Phần còn lại rất nhỏ đến từ các công ty chứng khoán (7%) và một số tổ chức tài chính khác (Hình 2).

Việc phát hành trái phiếu Chính phủ ồ ạt tuy có lợi cho ngân sách trước mắt, nhưng về lâu dài cũng để lại không ít hệ lụy mà đối tượng trực tiếp nhất chính là tình hình tài chính của Chính phủ. Mặt khác, khi

Hình 2. Tỷ lệ sở hữu trái phiếu Chính phủ năm 2012 của các tổ chức



Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

lượng trái phiếu Chính phủ bán ra nhiều, lượng tiền lưu thông trên thị trường sẽ giảm, tức trái phiếu Chính phủ đang có sự cạnh tranh về giá (lãi suất) với tín dụng tư nhân. Trong tháng 9/2012, hãng định giá tín nhiệm Moody's đã cắt giảm một bậc điểm tín nhiệm, trái phiếu Chính phủ Việt Nam phát hành bằng ngoại tệ và nội tệ, từ mức "B1" về "B2" do lo ngại về khả năng rủi ro đối với bảng cân đối kế toán của chính phủ Việt Nam đã gia tăng do xuất hiện thêm nhiều điểm yếu trong hệ thống ngân hàng. Hơn nữa, triển vọng tăng trưởng trong trung hạn của nền kinh tế Việt Nam có thể yếu đi do khả năng cung cấp vốn tín dụng của hệ thống ngân hàng giảm.

4. Tiến độ tái cơ cấu đạt được một số kết quả nhất định, nhưng không như kỳ vọng

Năm 2012 được kỳ vọng là năm trọng điểm của tái cơ cấu hệ thống sau những bước khởi động tái cơ cấu thời điểm cuối năm 2011 bằng việc sáp nhập 3 ngân hàng cổ phần- NHTMCP Sài

Gòn, Việt Nam Tín nghĩa và Đệ Nhất- thành NHTMCP Sài Gòn, chính thức đi vào hoạt động kể từ 01/01/2012. Niềm tin này được hỗ trợ bởi kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế, mà tái cơ cấu hệ thống ngân hàng là một trọng tâm đã được Chính phủ thông qua, cũng như công bố về kế hoạch tái cơ cấu của NHNN. Tuy nhiên, đến hết năm mới chỉ có Ngân hàng Nhà Hà Nội (Habubank) sáp nhập vào Ngân hàng Sài Gòn- Hà Nội (SHB) là có kết quả thành công cụ thể trong năm.

Đánh giá về vấn đề này, NHNN cho rằng sau một năm quyết liệt triển khai cơ cấu lại hệ thống các TCTD, rủi ro hệ thống từng bước được kiểm soát, nguy cơ đổ vỡ hệ thống từng bước đẩy lùi. Hoạt động của các TCTD về cơ bản an

toàn, hoạt động lành mạnh, trật tự kỷ cương thị trường đã được khôi phục lại và duy trì ổn định. Nợ xấu của các TCTD sau khi tăng mạnh vào những tháng đầu năm đã được khống chế và từng bước xử lý. Thanh khoản của hệ thống các TCTD được cải thiện, số dư tiền gửi của TCTD tại NHNN luôn cao hơn so với yêu cầu dự trữ bắt buộc, tỷ lệ tín dụng/huy động vốn bằng VND từ trên 100% năm 2011 đã giảm xuống mức khoảng 95%; lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm mạnh từ 10-11%/năm so với cuối năm 2011 và hiện ổn định ở mức thấp. Các thành viên trong diện phải tái cơ cấu đã cải thiện được "sức khỏe", nguy cơ đổ vỡ được đẩy lùi; một số trường hợp như TienPhong Bank đã tự tái cơ cấu, hay gần đây là thông tin TrustBank cũng dự tính là sẽ tự vượt qua...

Còn World Bank cho rằng, Việt Nam đang triển khai chậm trễ, kém hiệu quả quá trình cải cách cơ cấu kể cả giải quyết nợ xấu trong hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp Nhà nước.

5. Tỷ giá ổn định, cán cân thanh toán tổng thể năm 2012 ước thặng dư 10 tỷ USD

Trong năm 2012, một vài

Bảng 1. Một số kết quả của tái cơ cấu hệ thống ngân hàng

Chỉ tiêu	2011	2012	Tăng/giảm
CAR	11,67%	13,7%	+2,03%
Tỷ lệ huy động/cho vay	110%	95%	15%
Tổng tài sản (VND)	4,96 triệu tỷ	4,84 triệu tỷ	0,12 triệu tỷ
Số lượng NHTM	40	39	-1
Vốn tự có (VND)	391,94 nghìn tỷ	413,3 nghìn tỷ	+ 21,36 nghìn tỷ
Trong đó vốn điều lệ	352,5 nghìn tỷ	386,3 nghìn tỷ	+33,8 nghìn tỷ

thời điểm tỷ giá USD/VND biến động, song vẫn nằm trong biên độ cho phép. Thậm chí, so với tháng 12/2011, tháng 12/2012, tỷ giá USD/VND mua trung bình của các NHTM giảm 0,96%, tình trạng đô la hóa giảm (tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ/tổng phương tiện thanh toán là 13,2%, thấp hơn mức 15,8% tại thời điểm cuối năm 2011). Cùng với đó, dự trữ ngoại hối của Nhà nước tăng gấp đôi so với đầu năm, quy mô dự trữ ngoại hối hiện đã đáp ứng được gần 12 tuần nhập khẩu của nền kinh tế.

Kết quả này có được từ hàng loạt các nỗ lực của các cơ quan quản lý và NHNN như việc siết chặt quản lý thị trường vàng và ngoại tệ- một nguồn gốc quan trọng của những “con sốt” tỷ giá; bên cạnh giữ cam kết ổn định tỷ giá, NHNN duy trì mức chênh lệch lãi suất VND với USD hấp dẫn nhằm khuyến khích người dân nắm giữ VND... Thêm vào đó, nền kinh tế khó khăn cũng hạn chế nhu cầu nhập khẩu- đồng nghĩa với cầu ngoại tệ giảm: Cả năm 2012 Việt Nam đã xuất siêu 284 triệu USD. Đồng thời, NHNN cũng ban hành một loạt các quy định nhằm giảm tình trạng đô la hóa, chuyển dần quan hệ đi vay- cho vay bằng ngoại tệ sang quan hệ mua-bán ngoại tệ, kiều hối chuyển về nước đạt trên 9 tỷ USD...

Một loạt những động thái điều hành cùng với sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan liên quan và sự “giữ lời hứa” về tỷ giá của người đứng đầu

NHNN năm 2011 đã tăng niềm tin đối với người dân vào VND. Những thành công này là “tấm đệm” quan trọng cho sự ổn định tỷ giá, và quan trọng hơn là sự tin tưởng của quốc tế vào nội lực của Việt Nam. Tuy nhiên, nếu so với các nước trong khu vực, dự trữ ngoại hối của Việt Nam vẫn còn mỏng, mặc dù theo khuyến cáo của IMF thì mức dự trữ này vừa đạt mức an toàn. World Bank cũng cho rằng, dự trữ ngoại hối của Việt Nam còn thấp so với các nước trên thế giới. Điểm yếu trong dự trữ ngoại tệ của Việt Nam là khi có biến động, tiền được chuyển đổi sang đồng tiền khác hoặc bất động sản. World Bank khuyến cáo Việt Nam cần tăng cường mức dự trữ lên 3 tháng nhập khẩu.

6. Các chính sách quản lý thị trường vàng chưa đạt được mục tiêu

Tiếp đà của năm 2011, năm 2012, các chính sách về quản lý thị trường vàng tiếp tục được ban hành. Một kết quả tích cực của các chính sách này là giảm sự liên thông giữa giá vàng và “sốt” tỷ giá. Tuy nhiên, một trong những mục tiêu mà NHNN đưa ra là giảm chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng quốc tế vẫn chưa có kết quả. Việc NHNN áp dụng chính sách độc quyền vàng miếng, chọn thương hiệu SJC là thương hiệu vàng Quốc gia; SJC là đơn vị duy nhất được phép dập, gia công vàng miếng nên vàng miếng SJC thường duy trì mức giá cao hơn so với các loại vàng ‘phì’

SJC từ vài trăm đến vài triệu đồng/lượng. So với thế giới, giá vàng trong nước thường xuyên duy trì khoảng cách chênh lệch (cao hơn) lên tới trên 3 triệu đồng/lượng. Song song đó, nạn vàng giả, vàng nhái SJC cũng xuất hiện. So với đầu năm, giá vàng trong nước tăng gần 4,7 triệu đồng/lượng, tương đương mức tăng 10%, trong khi vàng thế giới tăng chưa đến 7%.

Một nguyên nhân quan trọng của “con sốt” vàng ở thời điểm giá vàng Việt Nam chênh lệch cao nhất với giá vàng thế giới liên quan đến qui định của NHNN về thời hạn tất toán trạng thái vàng của các TCTD có hoạt động huy động, cho vay bằng vàng, khiến cho cầu vượt quá cung, đẩy giá vàng trong nước lên cao. NHNN lần thứ hai phải đưa ra quyết định nới thời hạn các NHTM tất toán trạng thái vàng (trước đó là nới từ tháng 5/2012 đến 25/11/2012), với thời hạn mới được ấn định là 30/6/2013. Tuy nhiên, đã có nhiều TCTD thua lỗ lên đến hàng nghìn tỷ do phải mua vàng để cân bằng trạng thái theo qui định của NHNN. Điển hình như ACB, số lỗ từ việc mua vàng nhằm tất toán trạng thái vàng theo qui định của NHNN lên tới trên 1.700 tỷ đồng.

Nằm trong loạt chính sách nhằm quản lý thị trường vàng, năm 2012, NHNN đã ban hành Nghị định 24 và Thông tư 16 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, Thông tư 12 và 24 về chấm dứt hoạt động

huy động và cho vay vốn bằng vàng của các TCTD, chấm dứt huy động và cho vay bằng vàng, các quy định về điều kiện được kinh doanh vàng miếng, lùi thời hạn các TCTD phải tất toán tài khoản vàng (trước ngày 30/6/2013). Theo đó, mạng lưới kinh doanh vàng miếng bị thu hẹp đáng kể, từ trên 12.000 điểm xuống chỉ còn 2.500 điểm. Điều này sẽ tiếp tục đặt ra những thách thức cho NHNN trong quản lý thị trường đầy nhạy cảm này.

7. Tổng lợi nhuận toàn ngành Ngân hàng năm 2012 sụt giảm gần 50% so với năm 2011

Tổng lợi nhuận toàn ngành Ngân hàng năm 2012 là 28.600 tỷ đồng, sụt giảm gần 50% so với năm 2011. Theo đó, lợi nhuận của các ngân hàng hầu hết sụt giảm trong năm nay, phân hóa theo các nhóm: (1) Khoảng 1/4 các ngân hàng đạt lợi nhuận tương đối cao, 50%-80% chỉ tiêu đặt ra; (2) đạt khoảng 20-30% chỉ tiêu lợi nhuận; và (3) gần như không có lời hoặc lỗ. Còn theo nguồn tin từ Thanh tra NHNN, trong 6 tháng đầu năm đã có hơn 20 TCTD kinh doanh thua lỗ. Một số ngân hàng báo lãi, nhưng sau khi thanh tra lại thành lỗ, âm vốn điều lệ như Navibank, Habubank, TienPhongBank, GP.Bank, WesternBank, TrustBank. Đây cũng là những ngân hàng nằm trong danh sách phải tái cơ cấu của NHNN.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả lợi nhuận không

mây sáng sủa của các ngân hàng. Nhìn trực quan có thể thấy tín dụng tăng trưởng thấp do sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khó khăn, tăng trích dự phòng rủi ro, lãi suất lại hạ liên tục là những nguyên nhân khiến lợi nhuận của nhiều NHTM không đạt chỉ tiêu kế hoạch. Ngoài ra, sự suy thoái đạo đức, tham nhũng của cán bộ ngân hàng cũng đóng góp một phần không nhỏ vào khối nợ xấu khổng lồ, trong đó gần 50% khó có khả năng thu hồi. Việc cố tình che giấu nợ xấu, làm đẹp bảng tổng kết tài sản tích tụ trong nhiều năm, nay mới được phanh phui cũng khiến nợ xấu tăng bất thường. Tuy nhiên, một nguyên nhân quan trọng nhưng chưa được phân tích kỹ, đó là việc các NHTM Việt Nam vẫn quá dựa vào hoạt động kinh doanh truyền thống- hoạt động tín dụng- để tìm kiếm lợi nhuận. Vì vậy, tìm kiếm, thay đổi mô hình kinh doanh và quản trị là một hướng quan trọng để các ngân hàng lấy lại vị thế của mình.

8. “Biến cố” ACB và Sacombank tác động tiêu cực đến hoạt động ngân hàng

Năm 2012, cùng với Sacombank (STB), ACB một lần nữa lại trở thành cái tên “hot” trên mặt báo. Sự kiện ông Nguyễn Đức Kiên- nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng sáng lập của ACB, đồng thời là cổ đông cá nhân lớn thứ hai của ngân hàng với tỷ lệ cổ phần nắm giữ 3,75%- bị bắt giữ do hoạt động kinh doanh

trái phép thực sự gây “rúng động” hệ thống ngân hàng và ACB theo hướng tiêu cực: Vốn hóa thị trường bị mất 20.800 tỷ đồng trên hai sàn trong ngày ông Kiên bị bắt. Sự việc này còn kéo theo một loạt các nhà lãnh đạo cao cấp ACB bị lâm vòng lao lý và mỗi lần như vậy, cổ phiếu ngân hàng lại lao dốc. Sau 1 tuần, khi ACB, EIB, STB bị bán sàn, vốn hóa thị trường bốc hơi trên 81.000 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó vốn hóa sàn HoSe giảm 63.000 tỷ đồng. Cũng từ vụ bắt giữ ông Nguyễn Đức Kiên, báo chí nói đến một loại tội phạm mới: Thâu tóm ngân hàng.

Sacombank ồn ào với sự kiện “đổi chủ”: Tháng 11/2012, ông Đặng Văn Thành từ nhiệm HĐQT ngân hàng Sacombank và bị cơ quan điều tra triệu tập, vốn hóa hai sàn mất 31.000 tỷ đồng trong ngày 1/11. Trong năm, một loạt các cổ đông cá nhân và tổ chức của Sacombank thoái vốn hoàn toàn khỏi nhà băng này. Sự kiện trên gắn với kế hoạch “thâu tóm” Sacombank của một nhóm nhà đầu tư rờn rã hơn một năm trước, thu hút sự chú ý đặc biệt của thị trường. HĐQT và ban điều hành mới của Sacombank thay đổi hoàn toàn, chủ yếu là người đến từ Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Ngân hàng Phương Nam (Southern Bank), trong đó có 4 người mới đến từ ngân hàng Phương Nam. Người đại diện theo pháp luật chuyển từ ông Đặng Văn Thành sang ông Phan Huy Khang.

So với thời điểm ngày 20/8, tháng 11/2012, vốn hóa thị trường đã "bay" hơn 92.000 tỷ đồng chỉ vì những ông chủ ACB và Sacombank vướng vòng lao lý. Riêng ACB, so với thời điểm 30/6, lượng tiền gửi đã sụt giảm trên 15%

9. Thương vụ M&A khủng nhất ngành Ngân hàng

Ngay từ năm 2011, nhiều đồn đoán về những vụ A&M khủng trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng sẽ diễn ra trong năm 2012. Tuy nhiên, trên thực tế, đến tận giữa năm mới có thông tin về vụ sáp nhập đầu tiên của năm giữa SHB và HBB, theo đó, SHB sẽ mua lại HBB và cái tên HBB không còn trên thị trường. Còn lại chỉ là những vụ thoái vốn lẻ tẻ của một số ngân hàng nhằm giảm tỷ lệ "sở hữu chéo" như ACB thoái vốn khỏi Eximbank và KienLongBank thu về 4.500 tỷ đồng...

Tuy nhiên, một thương vụ M&A lớn nhất từ trước tới nay trong ngành Ngân hàng Việt Nam có giá trị lên tới 743 triệu USD diễn ra vào những ngày cuối cùng của năm 2012 (ngày 27/12/2012), đánh dấu bằng Lễ ký kết giữa Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Tokyo Mitsubishi UFJ. Theo đó, Vietinbank bán 20% cổ phần cho Ngân hàng Nhật Bản Tokyo- Mitsubishi UFJ với giá bán 24.000 đồng một cổ phần. Vietinbank sẽ tăng vốn

điều lệ lên 32.661 tỷ đồng, vốn tự có lên khoảng 45.000 tỷ đồng- lớn nhất ngành Ngân hàng hiện nay. Điều đáng nói, Tokyo-Mitsubishi UFJ chấp nhận trả Vietinbank mức giá 24.000 trong khi thị giá hiện nay của CTG chỉ trên 20.000. Tuy nhiên, đại diện Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ vẫn tin rằng đây là một mức giá hợp lý bởi tin tưởng vào khả năng thu lời từ Vietinbank. Tokyo-Mitsubishi UFJ sẽ cử 2 đại diện của ban giám đốc vào HĐQT điều hành Vietinbank.

10. Thị trường chứng khoán Việt Nam: Nhiều chỉ số tăng, trừ lợi nhuận

Năm 2012 là một năm buồn của các thành viên tham gia thị trường, từ nhà đầu tư, các công ty niêm yết đến các trung gian trên thị trường chứng khoán (TTCK). Nhìn tổng thể thị trường, rất nhiều chỉ số tăng: Cuối năm, VNIndex chốt ở mức 413,73 điểm, tăng 17,7%, HNX chốt ở mức 57,09 điểm, giảm 2,8% so với 31/12/2011; Vốn hóa thị trường đạt 765 nghìn tỷ đồng (26% GDP), tăng 226 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên 2.158 tỷ đồng, tăng 55%. Tuy nhiên, những con số này không mang lại niềm vui cho các thành viên thị trường: Các công ty niêm yết có một năm buồn với huy động vốn cổ phiếu đạt 18 nghìn tỷ đồng, giảm 10%, theo đó, rất nhiều công ty đã buộc phải hủy kế hoạch huy động vốn qua TTCK, thậm chí có công ty chấp nhận phát hành cổ phiếu

dưới mệnh giá nhưng cũng buộc phải hủy vì không có hy vọng thành công; 50% số mã niêm yết sàn HoSE (157 mã) và 70% mã niêm yết sàn Hà Nội (281 mã) giao dịch dưới mệnh giá, trong đó 75 mã sàn HoSe và 131 mã sàn Hà Nội có giá dưới 5.000 đồng/cp; 20,3% công ty lỗ, trên 62% công ty giảm lợi nhuận, 21 công ty bị hủy niêm yết. Đáng buồn nhất là các công ty chứng khoán (CTCK) với 56/100 CTCK báo lỗ (số liệu quý 3/2012), tổng lợi nhuận của 100 CTCK là -212 (âm) tỷ đồng trong quý 3/2012 và trên 70% công ty có lỗ lũy kế; 9 CTCK bị kiểm soát đặc biệt, 3 CTCK bị đình chỉ 6 tháng, 4 công ty bị rút nghiệp vụ môi giới (SME, Đông Dương, Trường Sơn, Hà Nội), 3 công ty tự nguyện rút nghiệp vụ tự doanh (Hà Thành, Việt Tín, Viễn Đông), 4 CTCK tự nguyện chấm dứt tư cách thành viên 2 Sở (AVS, SVS, APG và Nam An). Còn các nhà đầu tư, cùng với sự ra đi của tài sản do giá cổ phiếu giảm, niềm tin vào thị trường cũng dần ra đi.

Những khó khăn của thị trường lại là cơ hội cho cơ quan quản lý là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đẩy mạnh tái cấu trúc thị trường, hoàn thiện hệ thống pháp luật về TTCK. Trong năm 2012, thị trường đón nhận bộ chỉ số mới là chỉ số VN30 và HNX30 bao gồm 30 cổ phiếu thanh khoản nhất trên mỗi sàn, giúp các nhà đầu tư có thêm tham khảo cho các lựa chọn danh mục đầu tư

xem tiếp trang 24